



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
14th Floor, Daeha Business Center
360 Kim Ma Street, Ba Dinh District
Hanoi, S.R of Vietnam

Tel: + 84 4 3831 5100
Fax: + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60774739/16492118

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP

Chúng tôi đã soát xét các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn") được trình bày từ trang 5 đến trang 60 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

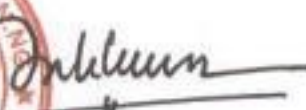
Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1


Nguyễn Quang Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1938-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	199.262.678.075	174.580.386.359
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(9.250.302.351)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	190.012.375.724	174.580.386.359
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	108.432.232.007	87.621.751.783
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		81.580.143.717	86.958.634.576
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	9.938.945.315	23.820.796.468
22	7. Chi phí tài chính	30	152.485.713.326	159.974.884.996
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		145.463.199.134	158.394.628.130
24	8. Chi phí bán hàng		5.487.506.288	2.943.985.893
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		18.369.777.788	61.198.009.619
30	10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(84.823.908.370)	(113.337.449.464)
31	11. Thu nhập khác	31	11.955.764.508	3.108.302.510
32	12. Chi phí khác	31	712.455.677	-
40	13. Lợi nhuận khác	31	11.243.308.831	3.108.302.510
45	14. Phần lỗ từ công ty liên kết	16.1	(3.670.628.891)	(14.406.108.741)
50	15. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(77.251.228.430)	(124.635.255.695)
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	5.999.828.333	-
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.1	29.318.036.117	-
60	18. Lỗ sau thuế TNDN		(53.933.020.646)	(124.635.255.695)
61	18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số	27	16.817.528.642	(23.456.202.920)
62	18.2. Lỗ thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		(70.750.549.288)	(101.179.052.775)
80	19. Lỗ trên cổ phiếu	35		
	- Lỗ cơ bản		(244)	(349)
	- Lỗ suy giảm		(244)	(349)

Vũ Thanh Dịu

Phạm Phúc Hiếu



Vũ Thanh Dịu
Người lập

Phạm Phúc Hiếu
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2013